

Số: 09 /CBTT-CTF/2022

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
- Mã chứng khoán: CTF
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 37262626 Fax: 028 37263626
- Người thực hiện công bố thông tin: Phan Thị Hồng Phương
Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự

Loại thông tin công bố : định kỳ Bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần City Auto công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/04/2022 tại đường dẫn : <https://www.cityford.com.vn> .

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo thường niên 2021
Báo cáo tài chính Hợp nhất 2021 có
kiểm toán

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT



Phan Thị Hồng Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



City Auto Group

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: 028 37 26 26 26 - Fax: 028 37 26 26 26 - Web: www.cityford.com.vn

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần City Auto
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/03/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 21/12/2021.
- Vốn điều lệ: 723.977.760.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 723.977.760.000 đồng.
- Địa chỉ: 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028) 37262626
- Số fax: (028) 37263626
- Website: <http://www.cityford.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: CTF
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần City Auto là Công ty kinh doanh và Dịch vụ sửa chữa xe Ô tô các loại hàng đầu tại Việt Nam. City Auto được thành lập từ năm 2009 tiền thân là Công ty cổ phần Tân Thành Đô City Ford được thành lập từ năm 2000, là một trong những Đại lý đầu tiên của hệ thống Ford Việt Nam.

Liên tục phát triển, Công ty cổ phần City Auto và các Công ty con, công ty liên kết là đại lý ủy quyền chính thức của Công ty Ford Việt Nam và Tập Đoàn Hyundai TC Motor. Với nhiều thành tựu trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, cung cấp phụ tùng chính hãng, bảo trì, sửa chữa các loại xe Ford, Hyundai... Đến nay, CTF vinh dự trở thành công ty cung ứng tốt nhất về số lượng xe Ford, Hyundai được bán ra trên thị trường Việt Nam.

Các dấu mốc trong quá trình phát triển:

- Công ty Cổ phần Tân Thành Đô City Ford được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/03/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 32 tỷ đồng.
- Qua hai lần tăng vốn điều lệ, tháng 12/2015 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần City Auto với vốn điều lệ là 180.000.000.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0307979603 thay đổi lần 9 ngày 17/12/2015.
- Ngày 19/09/2016, Công ty có vốn điều lệ là 180.000.000.000 đồng với 290 cổ đông và được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng.
- Ngày 30/05/2017, cổ phiếu Công ty cổ phần City Auto chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh - HOSE với mã chứng khoán CTF.
- Tháng 01/2019 Công ty phát hành thành công 21,6 triệu cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 396.000.000.000 đồng.

- Tháng 07/2019 Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ được nâng lên 455.399.680.000 đồng.
- Năm 2020, Công ty cổ phần City Auto tiếp tục ghi dấu ấn khi trở thành: Đại lý đạt doanh số bán hàng cao nhất toàn quốc; Đại lý đạt doanh số Dịch vụ cao nhất toàn quốc; Đại lý đạt chuẩn FGE chương trình trải nghiệm khách hàng toàn quốc; Đại lý đạt chuẩn CVP chi số hài lòng khách hàng toàn quốc; Đại lý Ford 20 năm hoạt động Bán hàng & Dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam 2000 - 2020.
- Bên cạnh đó CTF nằm trong "Top 500 doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam" năm 2020.
- Tháng 03/2021 Công ty phát hành thành công 22,76 triệu cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 683.000.000.000 đồng. Tháng 12/2021 tiếp tục tăng vốn trả cổ tức vốn điều lệ tăng lên 723.977.760.000 đồng.
- Năm 2021, đặc biệt với giải thưởng ĐẠI LÝ XUẤT SẮC NHẤT TOÀN QUỐC trong bối cảnh liên tiếp Dịch bệnh Covid-19 khó khăn thách thức này, giải thưởng hoàn toàn xứng đáng và khẳng định vị thế kiên cường bền bỉ đầy nhiệt huyết của toàn thể Cán Bộ nhân viên nói riêng và CTF nói chung.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô. Chi tiết: Bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm;
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Hiện tại lĩnh vực đang hoạt động kinh doanh chính của Công ty là phân phối sỉ, lẻ xe ô tô.

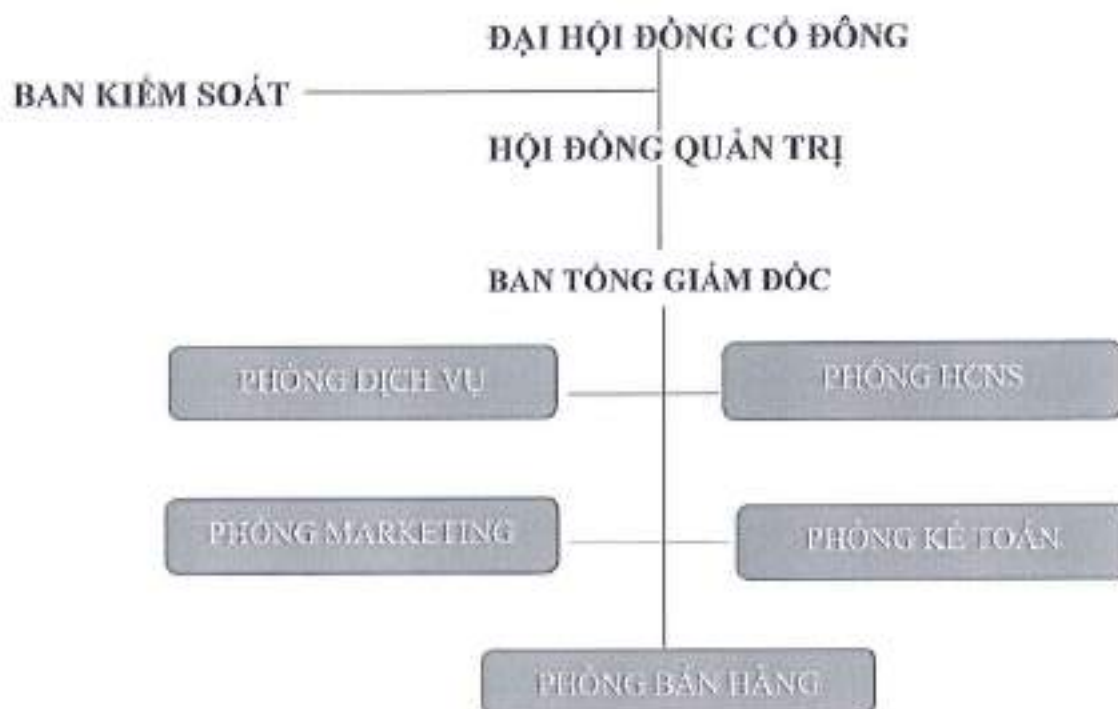
b) Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam.

- Tháng 10/2000, thành lập Công ty City Ford đặt tại địa chỉ số 48/10 Điện Biên Phủ, phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- Tháng 12/2005, khai trương Chi nhánh thứ 2 đặt tại địa chỉ Quốc lộ 51, Phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tháng 09 năm 2019 đổi tên thành Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu.
- Tháng 07/2011, khai trương Công ty cổ phần ô Tô Phú Mỹ tại Khu công nghiệp Cát Lái 2, Phường Thành Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

- Để đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của khách hàng Công ty cổ phần City Auto mở rộng showroom, nâng cấp dịch vụ sửa chữa - bảo trì theo tiêu chuẩn 3S, 4S, 5S... trang thiết bị máy móc chuyên môn hóa, sử dụng công nghệ tiên tiến theo quy chuẩn quốc tế, Công ty đã tiến hành xây dựng trụ sở mới và lễ khai trương diễn ra vào ngày 27/03/2015. Trụ sở mới đặt tại số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Tháng 06/2015 Khai trương Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang tại địa chỉ 51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.
- Tháng 11/2015, khai trương Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại địa chỉ 40A Đường 30/04 phường 9, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Tháng 08/2016, khai trương Công ty cổ phần Auto Trường Chinh tại 18 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Dự kiến tháng 06/2022 Khai trương Công ty cổ phần Auto Tân Thuận tại Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý.



Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có quyền lực cao nhất Công ty, Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ chính như sau:

- Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị.

- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.
- Các nhiệm vụ khác.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát có 03 thành viên, trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán - kiểm toán và có một thành viên khác làm về kế toán, Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật những công việc.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc Chi nhánh/Bộ phận, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành và quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng ban:

- Phòng Dịch vụ hậu mãi:
Cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa và dịch vụ hậu mãi cho khách hàng.
- Phòng Marketing:
Tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường và hỗ trợ cho bộ phận bán hàng.
- Phòng bán hàng:
Phụ trách bộ phận bán hàng nhằm đạt được kế hoạch đề ra.
- Phòng Hành chính nhân sự (HCNS):
- Định biên cơ cấu tổ chức, quản lý nhân sự: tuyển dụng đào tạo, bổ nhiệm, điều chuyển. Thiết lập các quy chế về tiền lương, tiền thưởng từ quỹ lương và các chế độ chính sách khác đối với người lao động theo quy định của Công ty, của pháp luật.
- Phòng Kế toán:
Tổng hợp thông tin, phân tích và lập báo cáo tài chính tháng, quý và hàng năm. Quản lý và kiểm soát hệ thống thống kê, kế toán trong toàn Công ty

c) Công ty con và chi nhánh:

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

CÁC CÔNG TY CON

CTCP ô tô Phú Mỹ

CTCP Ô tô Nha Trang

CTCP Auto Trường Chinh

CTCP City Auto Vũng Tàu

CTCP Auto Tân Thuận

CÁC CHI NHÁNH

CN- CTCP City Auto - KH

CN- CTCP City Auto – KH 2

CN-CTCP City Auto – KH 3

CN- CTCP City Auto – KH 4

CTCP City Auto – CN Bà Rịa

CTCP City Auto – CN Vũng Tàu

- Công ty cổ phần City Auto có 5 công ty con, chi tiết như sau:

DVT: đồng

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp đăng ký
1	Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	Lô B1, Đường C2, KCN Cát Lái 2, P.Thạnh Mỹ Lợi, Tp.Thủ Đức, TP. HCM	Buôn bán ô tô thương mại và dịch vụ	67.000.000.000	98,53%
2	Công ty cổ phần ô tô Nha Trang	Số 51 Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Buôn bán ô tô thương mại và dịch vụ	36.500.000.000	73,00%
3	Công ty cổ phần Auto Trường Chinh	Số 682A Trường Chinh, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. HCM	Buôn bán ô tô thương mại và dịch vụ	327.680.000.000	96,52%
4	Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224 Quốc lộ 51, p. Kinh Dinh, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Buôn bán ô tô thương mại và dịch vụ	-	95,00%
5	Công ty cổ phần Auto Tân Thuận	Đường số 7, khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q7, Tp.HCM	Buôn bán ô tô thương mại và dịch vụ	108.000.000.000	90,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

Công ty có các chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto - Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603.
- Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603 - 003.
- Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto - Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603 - 005.
- Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto – Kho hàng 04 đặt tại số 12 đường số 9, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-006

- e. Công ty cổ phần City Auto - Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, mã số chi nhánh: 0307979603 - 002.
- f. Công ty cổ phần City Auto - Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, Phường 9, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, mã số chi nhánh: 0307979603 - 004.

4. Định hướng phát triển.

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Giữ vững vị trí top đầu các nhà phân phối xe Ford và Hyundai tại Việt Nam
- Mở rộng hoạt động kinh doanh, địa bàn kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ.
- Tăng cường hoạt động đào tạo cán bộ nhân viên.
- Thu hút nhân tài, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh, địa bàn kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ.
- Chính sách cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích cho cổ đông và có nguồn lợi nhuận tích lũy để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Công ty luôn đề cao hoạt động kinh doanh gắn liền trách với môi trường, xã hội và cộng đồng; hướng tới việc kết nối các công ty thành viên, từng bước thay đổi nhận thức và hành động để thực hiện các trách nhiệm môi trường, xã hội.
- Tuân thủ luật pháp về môi trường là cam kết hàng đầu của Công ty, với cơ chế giám sát đảm bảo tất cả công ty thành viên sẽ tuân thủ các yêu cầu pháp lý, trong năm công ty không phát sinh vi phạm quy định pháp luật nào về vấn đề môi trường. Bên cạnh đó, tăng cường công tác đào tạo nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên với trách nhiệm môi trường như tuân thủ quy trình sửa chữa xe ô tô, thay thế phụ tùng theo tiêu chuẩn của Công ty và các quy định liên quan.

5. Các rủi ro

a) Rủi ro về luật pháp:

Sự thay đổi trong chính sách quản lý nhà nước có thể mang lại lợi ích hoặc rủi ro đối với công ty nhưng nhìn chung việc thiếu ổn định về cơ chế quản lý Nhà nước dẫn đến khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, công ty thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới ban hành nhằm đưa ra các định hướng kinh doanh phù hợp.

b) Rủi ro về thị trường tiêu thụ:

Thị trường ô tô Việt Nam vừa trải qua một năm 2021 đầy khó khăn, thử thách do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Từng có thời điểm, nhiều nhà máy lắp ráp, sản xuất ô tô phải tạm ngừng hoạt động, thị trường ô tô gần như rơi vào cảnh “đóng băng” do diễn biến phức tạp của đại dịch.

Tuy nhiên, khi dịch bệnh dần được kiểm soát tại Việt Nam cùng với sự linh hoạt, kịp thời của

các cơ quan ban ngành nhà nước trong việc đưa ra những chính sách hỗ trợ, kết hợp cùng nỗ lực của các doanh nghiệp ô tô... góp phần giúp thị trường ô tô từng bước hồi phục.

Tiềm năng thị trường tiêu thụ ô tô tại Việt Nam còn rất lớn khi thu nhập của người dân tăng lên, tỷ lệ sở hữu ô tô tại Việt Nam hiện đang rất thấp. Mặc dù tỷ lệ sở hữu ô tô thuộc hàng thấp nhất khu vực, tình trạng ùn tắc tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh lại rất trầm trọng. Ở hai đô thị lớn nhất cả nước này, cứ vào giờ cao điểm, nhiều tuyến đường lại rơi vào tình trạng hỗn loạn và ùn tắc kéo dài.

Bên cạnh bài toán khi lưu thông, việc tìm chỗ đỗ xe ô tô tại các thành phố lớn cũng là bài toán nan giải. Theo một khảo sát, 49% người đang ở hữu xe ô tô tại Hà Nội và 53% tại Thành phố Hồ Chí Minh đang cân nhắc có nên sử dụng ô tô nữa không vì những bất cập do phương tiện này mang lại. Ngoài lý do tắc đường, nguyên nhân chính dẫn tới tình trạng này là không tìm được chỗ đỗ xe. Tại Hà Nội, 77% người được hỏi cho biết họ thường bị mất rất nhiều thời gian vì loay hoay tìm chỗ đỗ xe, trong khi con số tương ứng tại Thành phố Hồ Chí Minh là 68%.

Vì vậy hạ tầng giao thông là điểm nghẽn của ngành để tăng doanh số bán hàng toàn thị trường nói chung và doanh số bán hàng của Công ty nói riêng.

c) **Rủi ro về cạnh tranh:**

Thị trường ô tô Việt Nam có quy mô còn rất hạn chế trong khi số lượng các đơn vị sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu nhiều nên sức ép cạnh tranh đối với thương hiệu Ford nói chung và công ty nói riêng là rất lớn. Thị trường chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt khi các nhà sản xuất và phân phối liên tục có chính sách giảm giá khiến tỷ suất lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành sụt giảm. Vì vậy Công ty đề ra mục tiêu gia tăng thị phần trong ngành đi đôi với nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng quy mô hoạt động kinh doanh.

d) **Rủi ro khác:**

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do môi trường, thiên tai, biến động lãi suất, biến động chính trị, xã hội, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giám sát và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021.

- Kết quả kinh doanh năm 2021.

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Thay đổi
Doanh thu thuần	4.508.687.749.323	5.644.018.796.504	-20,1%
Doanh thu bán xe	4.195.157.326.066	5.261.214.292.596	-20,3%
Doanh thu cung cấp dịch vụ và phụ tùng	300.569.896.766	362.454.481.476	-17,1%
Doanh thu hoạt động tài chính	42.581.264.747	29.294.062.725	45,4%
Thu nhập khác	18.870.566.153	12.309.248.716	53,3%

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	51.833.349.519	1.430.416.184	3.523,7%
---------------------------------	----------------	---------------	----------

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% hoàn thành kế hoạch
Doanh thu	Đồng	7.380.000.000.000	4.508.687.749.323	61,1%
Doanh thu bán xe	Đồng	6.850.000.000.000	4.195.157.326.066	61,2%
Doanh thu dịch vụ	Đồng	530.000.000.000	300.569.896.766	56,7%
LN trước thuế	Đồng	100.000.000.000	62.053.998.253	62,1%
LN sau thuế	Đồng	80.000.000.000	51.833.349.519	64,8%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

2. Tổ chức và Nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến - Tổng giám đốc (bổ nhiệm từ 18/08/2021)
2. Ông Trần Trung Chánh – Tổng giám đốc (miễn nhiệm từ 18/08/2021)
3. Ông Võ Thanh Phong - Giám đốc dịch vụ
4. Ông Tạ Chi Hoài – Giám đốc Kinh doanh (bổ nhiệm từ 23/12/2021)
5. Bà Lê Thị Phú - Giám đốc tài chính

Và các Tổng Giám đốc và Giám các Công ty con và Công ty liên kết.

- Tóm tắt sơ yếu lý lịch của Ban điều hành

Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến - Tổng giám đốc

- Họ tên: Nguyễn Hoàng Minh Tiến
- Số CMND:052077000056, ngày cấp: 27/04/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát
- ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư.
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/07/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quy Nhơn
- Địa chỉ thường trú: 199/9 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Chức vụ hiện nay: Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2021: 2.010 cổ phiếu, chiếm 0,00027% vốn điều lệ của Công ty cổ phần

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2008 đến 2010	Công ty TNHH Dịch Vụ Ô tô Sài Gòn Toyota Tsusho	Trưởng phòng bán hàng
Từ 2010 đến 08/2014	Công ty TNHH Ngọc Ân Hyundai Ngọc Ân	Trưởng phòng bán hàng và hậu mãi
Từ 08/2014 đến 11/2014	Công ty cổ phần Ô Tô Cường Thanh - Chevrolet Sài Gòn	Giám đốc Kinh doanh
Từ 11/2014 đến 05/2021	Công ty Cổ phần City Auto	Phó Tổng Giám đốc
Từ 06/2021 đến nay	Công ty Cổ phần City Auto	Tổng Giám đốc

Ông Trần Trung Chánh – Tổng giám đốc (miễn nhiệm từ 18/08/2021)

- Họ và tên: Trần Trung Chánh
- Số hộ chiếu: 020432462, ngày cấp: 31/10/2007, nơi cấp: CA, TPHCM
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/04/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 92/14 Lê Quốc Trinh, Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TPHCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ công tác hiện nay: Không
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2021: 102.975 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2001 -01/2010	Công ty cổ phần City Auto	Trưởng phòng dịch vụ
Từ 01/2010-06/2012	Công ty cổ phần City Auto	Phó Tổng Giám Đốc
Từ 01/2012 – 08/2021	Công ty cổ phần City Auto	Tổng giám đốc

Ông Võ Thanh Phong - Giám đốc dịch vụ

- Họ và tên: Võ Thanh Phong
- Số hộ chiếu: 311556725, ngày cấp: 29/08/1994, nơi cấp: Tiền Giang
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/03/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: 60/15/27 Đường số 2, KP 6, Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc CTF - kiêm Giám đốc Dịch vụ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2021: 913 cổ phiếu, chiếm 0,000% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
Từ 01/2004 đến 06/2010	Công ty cổ phần City Auto	Trưởng phòng cổ vấn dịch vụ
Từ 1/2011 - 31/12/2021	Công ty cổ phần City Auto	Giám đốc Dịch vụ

Ông Tạ Chí Hoài - Giám đốc Kinh doanh

- Họ và tên: Tạ Chí Hoài
- Số hộ chiếu: 052079000444, ngày cấp: 16/07/2019, nơi cấp: CA HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/05/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2021: 2.840.354 cổ phiếu, chiếm 3,92% trên vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
Từ 2005 đến 2018	Công ty cổ phần City Auto	Trưởng phòng Bán hàng
Từ 2019 đến 2021	Công ty cổ phần City Auto	Phó Giám đốc Kinh doanh
Từ 12/2021 đến nay	Công ty cổ phần City Auto	Giám đốc Kinh doanh

Bà Lê Thị Phú - Giám đốc tài chính

- Họ và tên: Lê Thị Phú
- CMND: 024257207 cấp ngày: 27/06/2015, nơi cấp: CA Tp Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 14/04/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú: 371/30/11 Trường Chinh, P14, Q. Tân Bình, Tp.HCM

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2021: 0 cổ phiếu, 0% trên vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
Từ 1993 đến 2005	Công ty liên Doanh Du lịch OSCAN	Kế toán trưởng
Từ 2005 đến 2008	Công ty TNHH Lê Trần	Kế toán trưởng
Từ 2008 đến 2012	Công ty cổ phần Phân phối Tấn Khoa	Kế toán trưởng
Từ 2012 đến 2014	Công ty cổ phần Big Big Trans	Kế toán trưởng
Từ 2014 đến 06/2015	Công ty cổ phần Ký Nguyên Rồng	Kế toán trưởng
Từ 06/2015 đến nay	Công ty CP City Auto	Giám đốc tài chính

a) Những thay đổi trong ban điều hành:

Ông Trần Trung Chánh – Thành viên HĐQT kiêm -Tổng giám đốc- Miễn nhiệm vị trí thành viên HĐQT từ 26/06/2021

Ông Trần Trung Chánh – Thành viên HĐQT kiêm -Tổng giám đốc- Miễn nhiệm vị trí Tổng giám đốc từ 18/08/2021

b) Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động. Tổng số lao động hợp nhất tính đến 12/2021 là 1.268 người, cơ cấu lao động của công ty như sau:

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trên đại học	24	2%
2	Đại học	339	27%
3	Trung cấp, cao đẳng	518	41%
4	Khác	388	30%
	Tổng	1.268	100%

Bảng 1: Cơ cấu lao động Công ty

TỶ LỆ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN



Nguồn: Công ty cổ phần City Auto

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

✚ **Chính sách đào tạo:**

- Công ty chú trọng công tác đào tạo cho người lao động, xem đây là ưu tiên và tạo sự khác biệt về nguồn nhân lực của công ty với các đối thủ cạnh tranh. Tại công ty cổ phần City Auto, đào tạo không chỉ nhằm đầu tư cho nguồn vốn con người của tổ chức mà còn nhằm phát triển bản thân cho chính đội ngũ cán bộ nhân viên. Kế hoạch đào tạo được thiết lập hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện để đánh giá tính hiệu quả cũng như mức độ cần thiết trong quá trình hoạt động. Hoạt động đào tạo được triển khai đến mọi cán bộ nhân viên trong Công ty, từ cấp nhân viên, kỹ thuật viên đến cấp quản lý nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm và hiệu quả thực hiện công việc, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực trong công ty.
- Tất cả nhân viên tư vấn bán hàng, kỹ thuật viên đều được đào tạo bài bản theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam và Tập Đoàn TC Motor trước khi ký hợp đồng chính thức, được thi tay nghề theo từng khóa học, được cấp chứng chỉ đào tạo của Ford.
- Đối với khối văn phòng, nghiệp vụ: công ty luôn tạo điều kiện để nhân viên tham gia các lớp học bổ sung kiến thức chuyên môn, cán bộ nhân viên được đăng ký khóa học phù hợp cho từng người. Khối quản lý được tham gia các lớp đào tạo: Giám đốc Điều hành, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Nhân sự, Giám đốc Kinh doanh, ... để nâng cao năng lực quản lý.

✚ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**

- Với phương châm chính sách lương, thưởng, phúc lợi hợp lý là yếu tố quan trọng thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, tạo động lực cho cán bộ nhân viên, là công cụ hiệu quả để thu hút và giữ chân nhân tài; Công ty luôn gắn kết quả kinh doanh của công ty đi đôi với chính sách lương thưởng, tạo điều kiện cho tất cả cán bộ nhân viên được hưởng chế độ làm việc tối ưu.
- Tất cả cán bộ nhân viên đều được đảm bảo các chế độ chính sách phù hợp với Luật lao động Việt Nam. Chính sách đãi ngộ lao động luôn được công ty cập nhật, hoàn thiện nhằm tạo điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty có chính sách thưởng cho các cán bộ nhân viên theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Ngoài ra, công ty có các khoản thưởng khác như: thưởng Tết Dương Lịch, 30/4, Lễ Quốc

khánh 2/9 và Tết Nguyên đán...thường lương tháng 13.

✚ *Chế độ làm việc:*

- Thời giờ làm việc không quá 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần. Thời giờ làm việc hàng ngày: buổi sáng từ 8h00 đến 12h00; buổi chiều từ 13h00 đến 17h00. Tùy theo thực tế tình hình sản xuất kinh doanh, Công ty có thể điều chỉnh thời giờ làm việc trong ngày và trong tuần cho phù hợp.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty đã đầu tư 539.180.000 đồng vào 5 công ty con, chi tiết như sau:

DVT: ngàn đồng

Số cuối kỳ			Số đầu kỳ		
Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
539.180.000	539.180.000	-	431.180.000	431.180.000	-

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty đã đầu tư vào 5 công ty con, chi tiết như sau:

STT	Tên Công ty	Số cổ phần đk nắm giữ	Tỷ lệ vốn góp đăng ký	Vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2021
1	Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	6.700.000	98,53%	67.000.000.000
2	Công ty cổ phần ô tô Nha Trang	3.650.000	73,00%	36.500.000.000
3	Công ty cổ phần Auto Trường Chính	22.200.000	96,52%	327.680.000.000
4	Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu	5.700.000	95,00%	-
5	Công ty cổ phần Auto Tân Thuận	10.800.000	90,00%	108.000.000.000
	Tổng			539.180.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã kiểm toán)

Các công ty con hoạt động cùng ngành nghề với công ty mẹ, phục vụ thị trường tại các tỉnh/thành lân cận, có nhiều tiềm năng tiêu thụ ô tô. Nhìn chung, các công ty con có cơ cấu tài chính khá an toàn, mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty mẹ

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng Giảm
Tổng giá trị tài sản	1.762.091.595.441	1.578.696.957.105	11,6%
Doanh thu thuần	4.508.687.749.323	5.644.018.796.504	-20,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	47.026.094.775	-6.572.201.692	815,5%

Lợi nhuận khác	15.027.903.478	10.723.868.623	40,1%
Lợi nhuận trước thuế	62.053.998.253	4.151.666.931	1.394,7%
Lợi nhuận sau thuế	51.833.349.519	1.430.416.184	3.523,7%
Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu	741	22	3.263,2%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2021	Năm/ Year 2020	Ghi chú/Note
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.4	1.1	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1.0	0.8	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.5	0.7	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1.2	2.0	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	13.5	14.1	
+ Vòng quay tổng tài Sản	2.6	3.6	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.15%	0.03%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	6.4%	0.3%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,9%	0.1%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.0%	-0.1%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Vốn điều lệ: 723.977.760.000 đồng.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 72.397.776 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 72.397.776 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông nhà nước	0	0	0,00%

II	Trong nước	436	72.044.175	99,51%
1	Tổ chức	14	6.400.720	8,84%
2	Cá nhân	422	65.643.455	90,67%
III	Nước ngoài	11	353.601	0,49%
1	Tổ chức	4	352.132	0,49%
2	Cá nhân	7	1.469	0,00%
Tổng cộng		447	72.397.776	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần City Auto)

Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/12/2021 theo phân loại cổ đông lớn, cổ đông khác

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn	4	25.142.409	34,73%
1	Tổ chức	1	6.399.750	8,84%
2	Cá nhân	3	18.742.659	25,89%
II	Cổ đông khác	487	47.255.367	65,27%
1	Tổ chức	20	507.316	0,70%
2	Cá nhân	467	46.748.051	64,57%
Tổng cộng			72.397.776	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần City Auto)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tháng 03/2021, Công ty phát hành thành công 22,76 triệu cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ lên 683.000.000.000 đồng.

Tháng 12/2021, phát hành cổ phiếu trả cổ tức vốn điều lệ tăng lên 723.977.760.000 đồng.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 15.000.000đồng/tháng

- Trách nhiệm môi trường và xã hội là vấn đề được Ban lãnh đạo công ty quan tâm và thường xuyên quán triệt đến các cán bộ nhân viên thực hiện, thông qua hệ thống quy trình nội bộ liên quan.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Khám sức khỏe định kỳ, tổ chức du lịch hàng năm, mua bảo hiểm tai nạn và các phúc lợi khác cho Cán bộ nhân viên.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Nhân viên được đào tạo theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam và TC Motor trước khi ký hợp đồng chính thức, được thi tay nghề theo từng khóa học, được cấp chứng chỉ đào tạo của Ford và TC Motor.
- Đối với khối văn phòng, nghiệp vụ: công ty luôn tạo điều kiện để nhân viên tham gia các lớp học bổ sung kiến thức chuyên môn, cán bộ nhân viên được đăng ký khóa học phù hợp cho từng người.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty.

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau

1/ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với cùng kỳ năm 2021

Về số lượng xe bán và doanh thu dịch vụ Công ty Cổ phần City Auto liên tiếp giữ vững Top Đại lý số 1 hàng đầu của Ford Việt Nam và Hyundai Thành Công trong suốt 10 năm qua, CTF đã tiếp tục vinh dự nhận được vô số giải thưởng danh giá “ Đại Lý Xuất Sắc Nhất Toàn Quốc 2021 “ được trao tặng bởi Ford Việt Nam như:

Tiếp tục các hoạt động về vốn điều lệ, tháng 03/2021 Công ty phát hành thành công 22,76 triệu cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 683.000.000.000 đồng, tháng 12/2021 tiếp tục tăng vốn trả cổ tức vốn với vốn điều lệ 723.977.760.000 đồng.

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020	Thay đổi (%)
Doanh thu thuần	4.508.687.749.323	5.644.018.796.504	-20,1%
Trong đó: - <i>Doanh thu bán xe</i>	4.195.157.326.066	5.261.214.292.596	-20,3%
- <i>Dịch vụ</i>	300.569.896.766	362.454.481.476	-17,1%
Doanh thu hoạt động tài chính	42.581.264.747	29.294.062.725	45,4%
Thu nhập khác	18.870.566.153	12.309.248.716	53,3%
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	51.833.349.519	1.430.416.184	3.523,7%

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ đạt được (%)
Số lượng xe bán	Xe	8.734	4.583	52,47%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	7.380.000	4.508.688	61,09%
Trong đó: - Bán hàng	Triệu đồng	6.850.000	4.195.157	61,24%
- Dịch vụ	Triệu đồng	530.000	214.966	40,55%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	100.000	62.054	62,05%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	80.000	51.833	64,78%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất – kiểm toán năm 2021

Doanh thu hợp nhất: Doanh thu của công ty gồm hoạt động bán xe và hoạt động cung cấp dịch vụ và phụ tùng, trong đó doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động bán xe. Năm 2021 doanh thu hợp nhất đạt 4.509 tỷ đồng, đạt 61,1% kế hoạch

Lợi nhuận: lợi nhuận trước thuế và sau thuế của công ty năm 2021 lần lượt là 62.053.998.253 đồng và 51.833.349.519 đồng, đạt 64,8% so với kế hoạch do một số nguyên nhân chủ yếu sau: là do dịch bệnh kéo dài nhà nước thực hiện chính sách giãn cách xã hội, thị trường cung, cầu giảm dẫn đến doanh thu bán hàng và lợi nhuận không đạt kế hoạch đưa ra.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31-12-2021	31-12-2020	Tỷ lệ (%) 2021/2020
Tài sản cố định hữu hình	Triệu đồng	74.796	76.110	98.27%
Tài sản cố định vô hình	Triệu đồng	84.659	84.743	99.9%
Tổng tài sản cố định	Triệu đồng	159.455	160.852	99.13%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất – kiểm toán năm 2021

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Phải nói rằng năm 2021 để ổn định bố trí sắp xếp nhân sự làm việc trong thời gian dịch bệnh thật sự khó khăn, bắt buộc phải làm việc từ xa, làm việc online. Khi Chính phủ quyết định trở

lại làm việc và sống chung với dịch bệnh thì Công ty đưa ra nhiều giải pháp ứng phó, không cắt giảm nhân sự, cân đối chi phí và đảm bảo thu nhập, do đó vẫn duy trì được số lượng Cán bộ nhân viên và thu nhập như sau:

- ✓ Số lượng Cán bộ công nhân viên CTF tính đến 31/12/2021 là: 1.268 người và tỷ lệ nghỉ việc chưa đến 2%.
- ✓ Thu nhập bình quân của Cán bộ nhân viên: 15.000.000 đồng/1 Công nhân viên.
- ✓ Chính sách trả lương:
 - *Khối Bán hàng*: Do cơ chế đặc thù của ngành phân phối ô tô, nhân viên thuộc khối Bán hàng ngoài lương cố định còn được hưởng hoa hồng từ việc bán sản phẩm. Vì vậy, thu nhập của Bán hàng là không giới hạn.
 - *Khối Dịch vụ*: Với Đội ngũ Kỹ thuật viên được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật cao, chất lượng được sát hạch có quy mô.
 - *Khối Hỗ trợ (gián tiếp)* Khối Hỗ trợ đóng vai trò rất quan trọng trong việc duy trì, vận hành công ty. Vì vậy, luôn được sự quan tâm sát sao từ Ban Tổng giám đốc. Thu nhập của nhân viên khối Hỗ trợ cũng không ngừng được cải thiện, đảm bảo điều kiện tốt nhất để làm việc.
- ✓ Về chính sách phúc lợi:

Chính sách lao động: Điều kiện và môi trường làm việc sạch sẽ, khang trang. Nhân viên văn phòng được trang bị đồng phục chuyên nghiệp. Lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Công tác an toàn lao động được đặt lên hàng đầu, các nguyên tắc an toàn kỹ thuật được tuân thủ nghiêm ngặt, lịch bảo trì bảo dưỡng máy móc trang thiết bị được đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động;

Chế độ bảo hiểm và phụ cấp: Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Ngoài ra công ty còn mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả người lao động. Tùy theo công việc, nhân viên còn nhận được các phụ cấp như phụ cấp xăng xe, phụ cấp đoàn thể...

Phúc lợi khác: Hỗ trợ ăn trưa, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, Bảo hiểm tai nạn 24/24, tham quan du lịch, thai sản, hiếu hỉ...

Chính sách khen thưởng: Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân có công lao đóng góp đối với hoạt động của công ty đồng thời có biện pháp xử lý kỷ luật đối với các cá nhân có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022
Số lượng xe bán	Xe	8.823
Doanh thu	Triệu đồng	7.884.000
Trong đó: - Bán hàng	Triệu đồng	7.330.000
- Dịch vụ	Triệu đồng	411.000
Cổ tức	%	12
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	104.000

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn tạo môi trường làm việc sáng tạo, đầy đủ chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc hiện đại và thân thiện Cán bộ nhân viên.

Công ty luôn khuyến khích Cán bộ nhân viên đồng hành cùng Công ty tham gia các hoạt động thiện nguyện, tỏ lòng nhân ái với cộng đồng như: xây dựng nhà tình thương, ủng hộ quà tết cho hộ nghèo địa phương.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Khám sức khỏe định kỳ, tổ chức du lịch hàng năm, mua bảo hiểm tai nạn, v.v.... và đặc biệt Công ty luôn nỗ lực tìm nguồn tiêm vacxin sớm nhất đến Cán bộ nhân viên trong thời gian dịch bệnh căng thẳng phức tạp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Doanh thu: doanh thu hợp nhất của công ty đạt 4.509 tỷ đồng, giảm 20,1% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 61,1% kế hoạch.
- Lợi nhuận: Lợi nhuận hợp nhất sau thuế của công ty đạt 51,8 tỷ đồng, tăng hơn 35 lần so với cùng kỳ năm 2020, hoàn thành 64,8% so với kế hoạch.
- Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích cho người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.
- Trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường, trong năm không có các vi phạm phát sinh. Công ty luôn khuyến khích người lao động có ý thức trách nhiệm với môi trường, cộng đồng, xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Tổng Giám đốc với chức năng và quyền hạn của mình, đã thực hiện đầy đủ các công việc được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT giao phó đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện kế hoạch đề ra, tuy nhiên kết quả thực hiện kế hoạch trong năm cho thấy doanh thu chỉ đạt 61,1% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 64,8% kế hoạch. Vì vậy đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc cần có các giải pháp tốt hơn trong bối cảnh tình hình kinh tế biến động và cạnh tranh trong ngành gay gắt.
- Năm 2021, HĐQT đã thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty:
- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và các báo cáo.
- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp theo những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc.
- Đảm bảo tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- HĐQT đánh giá mặc dù tình hình kinh tế Việt Nam bị tác động bởi dịch bệnh Covid-19 như việc trong khoảng thời gian đầu tháng 5 đến cuối tháng 10, Cơ quan quản lý đã ban hành quyết định hạn chế đi lại điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty nói chung và sức mua của người tiêu dùng nói riêng. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc đã có những giải pháp kịp thời, nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2022, HĐQT dự kiến sẽ chỉ đạo một số hoạt động của công ty như sau:

Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2022

Hoạt động của HĐQT luôn dựa trên cơ sở tôn trọng quy định Pháp luật, Điều lệ công ty với nguyên tắc đa số và trung thực để đảm bảo thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Năm 2022, HĐQT sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

Xây dựng và định hướng các hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch 2022 mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, và đạt mức tăng trưởng cao;

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục đẩy nhanh hơn nữa tiến độ, thủ tục đầu tư ở các dự án đã và đang triển khai; không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới;

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, phù hợp với các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua;

Cải cách chính sách lương thưởng, chính sách phúc lợi và thủ tục hành chính;

Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;

Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể cán bộ, nhân viên trong Công ty;

Nhằm bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của công ty cũng như phát triển mạng lưới hoạt động, HĐQT trình ĐHĐCĐ 2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của công ty

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị công ty gồm 5 thành viên:

Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT (Được bầu lại ngày 27/06/2020);

Ông Trần Lâm - Thành viên HĐQT (Được bầu lại ngày 27/06/2020);

Ông Trần Trung Chánh - Thành viên HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 26/06/2021);

Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến - Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 26/06/2021);

Ông Nguyễn Đăng Hoàng - Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 27/06/2020);

Ông Lê Minh Tâm - Thành viên HĐQT độc lập (Hết nhiệm kỳ ngày 26/06/2021);

Ông Phan Hoàng Sơn - Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm ngày 26/06/2021);

Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Trần Ngọc Dân
- SỐ CMND: 022761994, ngày cấp: 26/03/2013, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/05/1953
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Vật lý

Quá trình công tác

Thời Gian	Đơn Vị Công Tác	Chức vụ
Từ 1981 đến 1988	Công ty vật tư khoa học kỹ thuật TP.HCM	Phó Giám đốc
Từ 1988 đến 1990	Công ty Xăng dầu Khu vực II	
Từ 1991 đến 1992	Công ty Mexco Bộ CN nhẹ	Phó Giám đốc
Từ 1993 đến 1999	Công ty Lâm Long	Giám đốc

Từ 01/2000 đến 06/2009	Công ty cổ phần City Auto	Tổng Giám đốc
Từ 06/2009 đến nay	Công ty cổ phần City Auto	Chủ tịch HĐQT
Từ 09/2019 đến nay	Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	Thành viên HĐQT
Từ năm 2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Thành viên HĐQT
Từ 11/2021 đến nay	Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang	Thành viên HĐQT

• **Ông Trần Lâm - Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Trần Lâm
Số CMND: 023598929, ngày cấp: 17/08/2011, nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 15/10/1983
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bắc Giang
Địa chỉ thường trú: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Carleton Canada

Quá trình công tác:

Thời Gian	Đơn Vị Công Tác	Chức vụ
Từ 2007 đến 2010	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Giám đốc
Từ 2013 đến 2018	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Phó tổng giám đốc
2019 đến nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Tổng giám đốc
Từ 2010 đến nay	Công ty cổ phần UK	Tổng Giám đốc
Từ 2013 đến nay	Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Chủ tịch HĐQT
Từ 2016 đến nay	Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn	Thành viên HĐQT
Từ 08/2019 đến nay	Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang	Chủ tịch HĐQT

• Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT Công ty cổ phần City Auto

• Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:

- ✓ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần UK từ 2010 đến nay;
- ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Ô tô Phú Mỹ từ 2013 đến nay;
- ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang từ 08/2019 đến nay;
- ✓ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần xe khách Sài Gòn từ năm 2016 đến nay;

Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2021: 6.097.941 cổ phiếu chiếm 8,42% vốn điều lệ

Ông Trần Trung Chánh - Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 26/06/2021)

- Họ và tên: Trần Trung Chánh
- Số CMND: 020432462, ngày cấp: 31/10/2007, nơi cấp: CA HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/04/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 92/14 Lê Quốc Trinh, Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

Thời Gian	Đơn Vị Công Tác	Chức vụ
Từ 01/2001 đến 01/2010	Công ty cổ phần City Auto	Trưởng Phòng Dịch vụ
Từ 01/2010 đến 06/2012	Công ty cổ phần City Auto	Phó Tổng Giám đốc
Từ 01/2012 -08/2021	Công ty cổ phần City Auto	Tổng Giám đốc
Từ 06/2015 đến 11/2021	Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức phát hành: Không
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang từ 06/2015 tháng 11/2021
 - Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2021: 102.975 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ
- Ông Phan Hoàng Sơn - Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm ngày 26/06/2021)**

- Họ và tên: Phan Hoàng Sơn
- Số hộ chiếu: 045080000065 ngày cấp: 17/12/2020, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: CC HaGL Goldhouse, Phước Kiển, Nhà Bè, Tp.Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005-2007	Công ty CP CPT	Trưởng phòng kinh doanh
2007-2009	Công ty CP chứng khoán SHS	Phó Phòng Phân tích & Đầu tư
2009-2010	Công ty CP chứng khoán Hải Phòng	Giám đốc đầu tư

2010-2012	Công ty CP Đầu tư VFA	Giám đốc đầu tư
2012-2021	Công ty CP CK KB Việt Nam	Giám đốc khu vực phía nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành Viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2021: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Đăng Hoàng - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Đăng Hoàng
- số CMND: 048074000139
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/03/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: Chung cư Masteri Thảo Điền, p. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2014-2017	Công ty cổ phần City Auto	Phó Tổng Giám đốc
2017 - nay	Công ty Cổ phần City Auto Trường Chinh	Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức phát hành: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2021: 465.180 cổ phiếu, chiếm 0,64% vốn điều lệ

Ông Lê Minh Tâm - Thành viên HĐQT độc lập (Miễn nhiệm ngày 26/06/2021)

- Họ và tên: Lê Minh Tâm
- Số CMND: 080071000349, ngày cấp: 20/05/2020, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/10/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 418/58 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1993 - 10/1999	Ngân hàng TMCP Á Châu	Trưởng phòng thanh toán quốc tế
11/1999- 12/2000	World Bank, Singapore	Economic Researcher
01/2001 -04/2004	Deutsche Bank AG,	Giám đốc Ngân hàng đầu tư
09/2005 - 02/2007	Ngân hàng TMCP Á Châu	Phó Tổng Giám đốc
03/2017- 10/2013	Công ty CP Chứng khoán KimEng Việt Nam	Chủ tịch HĐQT, Kiểm Tổng giám đốc
11/2013 - 12/2015	Ngân hàng TNHH Hong Leong Bank Việt Nam	Ủy viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc
2016 – 06/2021	Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam	Ủy viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức phát hành: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Thành viên HĐQT - Công ty Chứng khoán Yuanta Việt Nam.
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 28/12/2021: 0

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty đang tiến hành các thủ tục thành lập Ban kiểm toán nội bộ.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị CTF đã tiến hành 13 phiên họp, ban hành 14 Nghị quyết.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ theo quy định, hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp nghiên cứu, phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận thông qua.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	02/NQHĐQT-CTF/2021	16/01/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh
02	04/NQHĐQT-CTF/2021	19/01/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thành lập công ty con là Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận
03	06/NQHĐQT-CTF/2021	04/02/2021	Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm tính đến hết ngày 01/02/2021 và thông qua việc phân phối tiếp số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu chưa mua hết.
04	08/NQHĐQT-CTF/2021	09/03/2021	Nghị quyết HĐQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
05	10/NQHĐQT-CTF/2021	15/03/2021	Nghị quyết HĐQT về việc chấp thuận đơn từ nhiệm vị trí thành viên HĐQT độc lập của ông Lê Minh Tâm
06	13/NQHĐQT-CTF/2021	15/03/2021	Nghị quyết HĐQT về việc gia hạn thay đổi dự kiến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
07	14/NQHĐQT-CTF/2021	16/04/2021	Hủy nghị quyết số 08/NQHĐQT-CTF/2021 và thông qua việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
08	18/NQHĐQT-CTF/2021	19/04/2021	Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty
09	21/NQHĐQT-CTF/2021	12/05/2021	Nghị quyết HĐQT về việc chương trình họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
10	27/NQHĐQT-CTF/2021	26/05/2021	Quyết định HĐQT về việc Bổ nhiệm bà Phú Vĩnh Quế giữ chức vụ giám đốc đầu tư tài chính và đối ngoại.
11	31/NQHĐQT-CTF/2021	01/06/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi dự kiến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
12	35/NQHĐQT-CTF/2021	22/11/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông quan việc chấp thuận cho Công ty cổ phần city Auto vay vốn NHCS để trả lương cho nhân viên
13	36/NQHĐQT-CTF/2021	23/11/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức 2019 bằng cổ phiếu
14	37/NQHĐQT-CTF/2021	14/12/2021	Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty

• **Thù lao của Hội đồng quản trị**

Mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

Chức danh	ĐHĐCĐ 2021 phê duyệt	Chi trả thực tế
-----------	----------------------	-----------------

Chủ tịch HĐQT	15.000.000	15.000.000
Thành viên HĐQT	5.000.000	5.000.000

(ĐVT: đồng/ tháng)

- Giao dịch với các bên liên quan:

Các giao dịch giữa các thành viên HĐQT với các bên có liên quan (nếu có) đều đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán và báo cáo thường niên của công ty.

2. Ban Kiểm Soát

- a) Cơ cấu Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên:

STT	Thành viên Ban Kiểm Soát	Số lượng sở hữu cổ phần tại ngày 31/03/2022	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà. LÊ THỊ THƯƠNG THƯƠNG	377	0,00078%
2	Ông. LÊ DANH THỨ	0	0%
3	Bà. LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	0	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, thường xuyên trao đổi công việc giữa các thành viên, trong năm các hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm:

- Tham gia các buổi họp của ban lãnh đạo công ty;
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính của Công ty;
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh;
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2021 như sau:

ĐVT: đồng

Hội đồng quản trị:		
1	Trần Ngọc Dân – Chủ tịch HĐQT	180.000.000
2	Trần Lâm – Thành viên HĐQT	60.000.000
3	Nguyễn Đăng Hoàng – Thành viên HĐQT	60.000.000
4	Nguyễn Hoàng Minh Tiến – Thành viên HĐQT	30.000.000

5	Phan Hoàng Sơn – Thành viên HĐQT	30.000.000
6	Lê Minh Tâm – Thành viên HĐQT	12.500.000
7	Trần Trung Chánh – Thành viên HĐQT	27.000.000
Ban kiểm soát:		
1	Lê Thị Thương Thương – Ban kiểm soát	36.000.000
2	Phạm Thị Mỹ Dung – Ban kiểm soát	16.050.000
3	Nguyễn Thị Tâm – Ban kiểm soát	16.050.000
4	Lê Danh Thủ – Ban kiểm soát	18.000.000
5	Lê Thị Ngọc Huyền – Ban kiểm soát	18.000.000
Tổng cộng		104.100.000

- Tiền lương, thưởng của Ban điều hành đã chi trả trong năm 2021 như sau:

DVT: đồng

Trần Ngọc Dân – Chủ tịch HĐQT	270.000.000
Nguyễn Hoàng Minh Tiến – Tổng giám đốc	796.228.140
Trần Trung Chánh- Tổng giám đốc (miễn nhiệm 18/08/2021)	196.180.000
Võ Thanh Phong – Giám đốc dịch vụ	339.166.000
Lê Thị Phú – Giám đốc tài chính	304.861.000
Tổng cộng	1.906.435.140

a) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Lâm	TV HĐQT	5,752,775	8,42%	10.752.775	15,75%	Mua từ 19/4/2021 đến 18/5/2021 nhưng không thành công do chưa sắp xếp được tài chính.

3) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm 2021, Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan, các giao dịch này đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 và được công bố thông tin theo quy định, chi tiết các giao dịch phát sinh như sau:

STT	Nội dung	Ông Trần Ngọc Dân	Ông Trần Trung Chánh	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến
1	Phải thu khác ngắn hạn	0	0	0
2	Phải trả ngắn hạn khác	10.739.623	0	1.907.655.887

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất năm 2021)

STT	Nội Dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty Auto Trường Trinh	Công ty Auto Tân Thuận
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	0	0	0	0	0
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
3	Phải thu khác: Ngắn hạn		107.110.909	55.681.818	81.396.363	0
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	0	0	0	0	0
4	Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
5	Phải trả ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
	Phải trả ngắn hạn khác: <i>Phải trả cổ tức cho cổ đông</i>	0	4.596.200.000	208.050.000	3.108.000.000	0
6	Mua hàng hóa	235.342.612.198	137.806.297.702	24.209.554.550	3.518.181.819	0
7	Bán hàng hóa	180.920.003.157	99.381.806.980	20.044.154.549	2.749.000	0
8	Hỗ trợ chi phí tài chính	456.393.562	200.000.000	48.064.242	0	0
9	Nhận cung cấp dịch vụ	805.309.388	0	0	0	0
10	Phải thu	0	0	0	0	0
11	Phải thu ký quỹ	0	0	0	0	0
12	Phải trả	0	0	0	0	0

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2021)

STT	Nội Dung	Ông Trần Ngọc Dân	Ông Trần Trung Chánh	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Ông Trần Long
1	Phải thu khác ngắn hạn	-	35.000.000	-	-
2	Phải thu cho Ông Trần Long mượn tiền	-	-	-	-

3	Phải trả ngắn hạn khác	10.739.623	0	1.907.655.887	-	-
4	Phải thu cho Ông Ngô Công Minh mượn tiền	-	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021)

c) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý liên quan đến quản trị công ty, Công ty giải trình kịp thời và công bố thông tin theo quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1) Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính của công ty năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán DFK Việt Nam. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần City Auto** tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2) Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Công ty đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất 2021 đã được kiểm toán. Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ được công bố tại website công ty: <https://www.cityford.com.vn/>

Nơi nhận:

- Lưu: VP, HNX
Hose

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2022

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY**
Chủ tịch HĐQT



Trần Ngọc Dân

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Báo cáo tài chính hợp nhất
đã được kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	8 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần City Auto (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty và công ty con ("Tập đoàn") cho năm 2021 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Công ty Cổ Phần City Auto (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 14 ngày 21/12/2021 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính là:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch	
Ông Trần Lâm	Thành viên	
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên	
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên	(bổ nhiệm từ 26/6/2021)
Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên	(bổ nhiệm từ 26/6/2021)
Ông Lê Minh Tâm	Thành viên	(miễn nhiệm từ 15/3/2021)
Ông Trần Trung Chánh	Thành viên	(miễn nhiệm từ 26/6/2021)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Tổng Giám đốc	(bổ nhiệm từ 18/8/2021)
Ông Trần Trung Chánh	Tổng Giám đốc	(miễn nhiệm từ 18/8/2021)
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	(miễn nhiệm từ 18/8/2021)

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Thương Thương	Trưởng ban	(bổ nhiệm từ 26/6/2021)
Ông Lê Danh Thủ	Thành viên	(bổ nhiệm từ 26/6/2021)
Bà Lê Thị Ngọc Huyền	Thành viên	(bổ nhiệm từ 26/6/2021)
Bà Phạm Thị Mỹ Dung	Thành viên	(miễn nhiệm từ 26/6/2021)
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	(miễn nhiệm từ 26/6/2021)

Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2021 cho Tập đoàn.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số sách kế toán tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán tại Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN HOÀNG MINH TIẾN

Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Số: 230.4/2021/DFK - BCKIT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông
Công ty Cổ phần City Auto

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần City Auto, được lập ngày 15/3/2022, từ trang 04 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần City Auto tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần City Auto cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 30/3/2021.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

TRÁCH NHIỆM KIỂM TOÁN
DFK
VIỆT NAM

Nguyễn Lương Nhân

Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0182-2018-042-1



Phạm Thị Quỳnh Dung

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2846-2020-042-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B01 - DN/HN

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		1.196.236.693.916	968.201.415.794
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	55.474.603.075	39.582.976.464
1. Tiền	111		48.474.603.075	39.582.976.464
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.000.000.000	-
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		806.737.742.258	621.106.831.585
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	227.221.874.252	268.031.858.871
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	162.846.914.790	19.027.442.215
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	416.497.749.943	333.878.494.338
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.05	171.203.273	169.036.161
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.06	325.137.984.316	299.345.762.083
1. Hàng tồn kho	141		325.555.469.223	299.345.762.083
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(417.484.907)	-
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		8.886.364.267	8.165.845.662
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07a	4.707.982.050	5.052.529.927
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.15	4.151.289.927	2.576.723.379
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	27.092.290	536.592.356
B. Tài sản dài hạn	200		565.854.901.525	610.495.541.311
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		282.607.051.396	291.649.243.073
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03b	24.882.807.840	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	257.724.243.556	291.649.243.073
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		159.454.459.452	160.852.236.603
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	74.795.519.469	76.109.566.797
- Nguyên giá	222		124.364.413.687	114.048.278.782
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(49.568.894.218)	(37.938.711.985)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	84.658.939.983	84.742.669.806
- Nguyên giá	228		85.634.531.441	85.521.269.623
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(975.591.458)	(778.599.817)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		197.927.000	1.331.760.636
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	197.927.000	1.331.760.636
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	250	V.12	48.000.000.000	68.735.935.807
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	20.735.935.807
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		48.000.000.000	48.000.000.000
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		75.595.463.677	87.926.365.192
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07b	3.755.405.829	6.369.886.508
2. Lợi thế thương mại	269	V.08	71.840.057.848	81.556.478.684
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.762.091.595.441	1.578.696.957.105

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B01 - DN/IN

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. Nợ phải trả	300		950.263.323.561	1.046.363.750.151
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		883.308.981.061	869.322.988.516
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	138.331.526.334	140.015.577.538
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	76.649.998.868	22.710.369.408
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	18.321.760.878	3.962.088.434
4. Phải trả người lao động	314		10.071.708.861	12.886.369.259
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	4.125.141.327	2.136.312.143
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	31.532.447.558	37.760.223.019
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	601.002.100.658	646.513.335.127
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	3.274.296.577	3.338.713.588
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		66.954.342.500	177.040.761.635
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	-	100.000.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	66.954.342.500	77.040.761.635
D. Vốn chủ sở hữu	400		811.828.271.880	532.333.206.954
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		811.828.271.880	532.333.206.954
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	723.977.760.000	455.399.680.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		723.977.760.000	455.399.680.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	4.367.682.760	4.367.682.760
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20	1.215.200.961	1.215.200.961
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	52.559.940.586	44.543.995.817
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		3.444.212.783	43.216.641.493
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		49.115.727.803	1.327.354.324
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.21	29.707.687.573	26.806.647.416
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.762.091.595.441	1.578.696.957.105

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất

Trương Thị Hồng Vân
Người lập biên
Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Lê Thị Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Minh Tiến
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

MẪU B02 - DN/HN

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		4.561.827.016.960	5.733.501.727.337
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		53.139.267.637	89.482.930.833
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	10	VI.01	4.508.687.749.323	5.644.018.796.504
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	4.217.098.722.256	5.334.879.503.977
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		291.589.027.067	309.139.292.527
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	42.581.264.747	29.294.062.725
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	50.461.866.535	48.151.581.007
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		50.461.866.535	48.151.581.007
8.	Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết	24		-	(4.497.723.787)
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	154.230.365.310	189.272.855.206
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	82.451.965.194	103.083.396.944
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		47.026.094.775	(6.572.201.692)
12.	Thu nhập khác	31	VI.07	18.870.566.153	12.309.248.716
13.	Chi phí khác	32	VI.08	3.842.662.675	1.585.380.093
14.	Lợi nhuận khác	40		15.027.903.478	10.723.868.623
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		62.053.998.253	4.151.666.931
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	10.220.648.734	2.721.250.747
17.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		51.833.349.519	1.430.416.184
19.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		49.115.727.803	1.002.794.564
20.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		2.717.621.716	427.621.620
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	741	22
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	741	15

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Lê Thị Phú
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh Tiến
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2021

MẪU B03 - DN/IN

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>62.053.998.253</i>	<i>4.151.666.931</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	26.439.213.490	24.425.484.784
Các khoản dự phòng	03	417.484.907	(825.814.245)
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(43.744.073.384)	(29.647.805.221)
Chi phí lãi vay	06	50.461.866.535	48.151.581.007
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>95.628.489.801</i>	<i>46.255.113.256</i>
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	(121.731.461.742)	(135.833.814.011)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	(26.209.707.140)	157.154.548.164
Tăng (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(46.493.419.298)	107.907.276.062
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	2.959.028.556	2.145.355.613
Tiền lãi vay đã trả	14	(50.401.415.981)	(47.940.520.260)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.920.261.409)	(8.483.474.855)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(213.142.160)	(323.663.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>(150.381.889.373)</i>	<i>120.880.820.969</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(23.751.998.290)	(26.960.390.504)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	11.055.238.094	13.119.181.818
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(5.000.000.000)	(64.500.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	39.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.063.263.784	42.767.851
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(5.633.496.412)</i>	<i>(39.298.440.835)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	227.600.320.000	-
Tiền thu từ đi vay	33	3.538.031.336.619	4.201.849.162.544
Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.593.628.990.223)	(4.272.911.962.255)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(95.654.000)	(630.234.352)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>171.907.012.396</i>	<i>(71.693.034.063)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	15.891.626.611	9.889.346.071
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	39.582.976.464	29.693.630.393
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	55.474.603.075	39.582.976.464

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh Tiến
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 14 ngày 21/12/2021 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.

Trụ sở chính của Công ty tại số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có các Chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-002;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-004;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-003;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-005;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 04 đặt tại số 12 đường số 9, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-006.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Thương mại – Dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh chính

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Số lượng nhân viên của Công ty: tại ngày 31/12/2021 là 309 người.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có 05 công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B09-DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	98,53%	98,53%
Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Thương mại – dịch vụ	73,00%	73,00%
Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	số 682A, Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	96,52%	96,52%
Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224, Quốc lộ 51, P. Kim Dinh, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thương mại – dịch vụ	95,00%	95,00%
Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	216, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	90,00%	90,00%

II. CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Công ty áp dụng theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Các căn cứ pháp lý làm cơ sở để hợp nhất báo cáo tài chính

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết
- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con
- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

III. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH**1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần City Auto và các Công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính 2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thật sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng thống nhất các chính sách kế toán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào tài khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

2. Năm tài chính

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**1. Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt thời kỳ tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa công ty và ngân hàng thương mại;
- Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán, công ty ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:
 - Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua chuyển khoản ngoại tệ của ngân hàng nơi công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
 - Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua chuyển khoản ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua chuyển khoản ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đối với hàng hóa là các loại xe ô tô, giá xuất được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng cho hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải thu.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B09-DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc thiết bị	03 – 06
Phương tiện vận tải	03 – 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

6. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Phần mềm kế toán được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

7. Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ trường hợp chúng được vốn hóa theo quy định.

Lãi tiền vay của các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong giai đoạn trước khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được cộng vào nguyên giá tài sản. Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau: chi phí mua bảo hiểm (bảo hiểm cháy, nổ, bảo hiểm xe, bảo hiểm tài sản...); công cụ dụng cụ; chi phí sửa chữa TSCĐ; tiền thuê đất trả trước; lợi thế kinh doanh...

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ 12 tháng đến 36 tháng. Riêng tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

9. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

10. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

11. Tiền lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương được tính và trích lập trong chi phí trong kỳ theo hợp đồng lao động. Công ty trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp dựa trên lương hợp đồng theo tỷ lệ quy định hiện hành.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng, tổ chức, công ty tài chính và các đối tượng khác (không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai).

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng kế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

Phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông:

Quỹ đầu tư và phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức được ghi nhận như một khoản phải trả trên báo cáo tài chính sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được công bố bởi Hội đồng quản trị của Công ty.

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch, chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (đầu tư mua bán chứng khoán, thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, công ty con, đầu tư vốn khác; lãi tỷ giá hối đoái; Lãi chuyển nhượng vốn)...

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

15. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

16. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B09-DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm và hoãn nộp tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước. Công ty không phản ánh vào tài khoản này tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

19. Công cụ tài chính***Tài sản tài chính***

Theo thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết, không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phần bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay và các công cụ tài chính phái sinh.

Căn cứ thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MÃU B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt	7.112.958.237	7.960.477.542
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	651.216.529	518.207.600
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	2.145.604.394	6.511.809.727
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	324.970.332	661.926.109
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	994.126.482	268.534.106
- Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	2.997.040.500	-
Tiền gửi ngân hàng	41.361.644.838	31.622.498.922
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	11.248.290.639	13.942.513.402
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	12.251.757.153	1.854.776.587
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	1.418.397.045	2.908.911.342
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	16.438.892.826	12.916.297.591
- Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	4.307.175	-
Các khoản tương đương tiền (*)	7.000.000.000	-
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	7.000.000.000	-
Cộng	55.474.603.075	39.582.976.464
(*) Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng.		
2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn		
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	169.044.085.645	264.053.000.631
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	49.202.991.577	3.914.610.477
- Công ty Cổ phần Truck & Bus Trường Chinh	8.974.797.030	64.247.763
Cộng	227.221.874.252	268.031.858.871
3. Trả trước cho người bán		
a) Ngắn hạn		
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	99.138.394.478	-
- Công Ty TNHH Minh Long	54.750.387.436	10.720.899.025
- Công ty TNHH Solar Blue Nha Trang	-	3.100.429.376
- Các khoản ứng trước đến các nhà cung cấp khác	8.958.132.876	5.206.113.814
Cộng	162.846.914.790	19.027.442.215
b) Dài hạn		
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	24.882.807.840	-
Cộng	24.882.807.840	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MÃU B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

4. Phải thu khác	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
a) Ngắn hạn				
- Phải thu hỗ trợ bán hàng từ nhà cung cấp chính	38.390.614.179	-	60.049.067.939	-
- Phải thu khác từ Công ty CP Bất Động Sản Bảo Long	55.547.945.230	-	56.775.941.522	-
- Phải thu khác từ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	71.297.665.097	-	37.524.892.660	-
- Phải thu tiền cho mượn đến các cá nhân	73.587.424.602	-	54.011.500.000	-
- Phải thu chuyển nhượng cổ phần cho Công ty TNHH Auto Hoàng Gia Hà Nội	30.600.000.000	-	-	-
- Phải thu khác từ Công ty TNHH Minh Long	21.890.772.471	-	17.322.500.000	-
- Phải thu ngắn hạn tiền góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Công ty CP Easy Car	8.700.000.000	-	10.281.000.000	-
- Phải thu khác từ Công ty Cổ phần Trident Auto	1.500.000.000	-	6.000.000.000	-
- Các khoản tạm ứng	25.200.996.219	-	10.447.649.322	-
- Ký quỹ cho Công ty TNHH Minh Long thực hiện cải tạo nhà xưởng	70.000.000.000	-	70.000.000.000	-
- Ký quỹ ngắn hạn khác	2.956.558.925	-	277.911.380	-
- Các khoản phải thu khác	16.825.773.220	-	11.188.031.515	-
Cộng	416.497.749.943		333.878.494.338	
b) Dài hạn				
- Ký quỹ 10 năm thuê văn phòng cho Công ty TNHH Minh Long	60.146.440.000	-	60.146.440.000	-
- Ký quỹ dài hạn thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	191.732.000.000	-	225.547.000.000	-
- Ký quỹ dài hạn khác	5.845.803.556	-	5.955.803.073	-
Cộng	257.724.243.556		291.649.243.073	
5. Tài sản thiếu chờ xử lý				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
Tại Công ty CP City Auto				
- Hàng tồn kho	171.203.273	-	169.036.161	-
Cộng	171.203.273		169.036.161	
6. Hàng tồn kho				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ dụng cụ	194.010.011	-	18.715.946	-
- Chi phí sản xuất dở dang	5.446.919.993	-	8.014.379.248	-
- Hàng hóa (6.1)	319.914.539.219	(417.484.907)	291.312.666.889	-
Cộng	325.555.469.223	(417.484.907)	299.345.762.083	

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

(6.1) Chi tiết hàng hóa tồn kho:	Số cuối năm	Số đầu năm
Xe các loại	264.959.840.831	241.948.596.213
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	33.107.798.496	63.758.078.002
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	20.856.136.363	20.517.731.821
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	12.694.913.630	19.074.568.173
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	198.300.992.342	138.598.218.217
Phụ tùng, phụ kiện	54.954.698.388	49.364.070.676
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	19.920.778.821	17.216.031.024
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	23.922.630.493	21.083.693.571
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	7.610.778.484	6.725.677.235
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	3.500.510.590	4.338.668.846
Cộng	319.914.539.219	291.312.666.889
7. Chi phí trả trước	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.128.325.995	999.175.020
- Vật tư sơn chờ kết chuyển	455.273.184	429.474.970
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển	3.124.382.871	3.623.879.937
Cộng	4.707.982.050	5.052.529.927
b) Dài hạn		
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	2.360.744.603	3.650.844.588
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển	1.394.661.226	2.719.041.920
Cộng	3.755.405.829	6.369.886.508
8. Lợi thế thương mại	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi thế thương mại phát sinh khi hợp nhất	97.164.208.355	97.164.208.355
Lợi thế thương mại đã phân bổ	(25.324.150.507)	(15.607.729.671)
Cộng	71.840.057.848	81.556.478.684

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MÁU B09 - DN/HN

Đơn vị tính: VNĐ

9. Tài sản cố định hữu hình	Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	46.578.598.870	26.212.661.118	36.001.528.632	5.255.490.162	114.048.278.782	
Mua trong năm	3.947.033.090	8.278.565.200	12.322.654.545	224.317.273	24.772.570.108	
Thanh lý, nhượng bán	-	(47.722.634)	(14.408.712.569)	-	(14.456.435.203)	
Phân loại lại	511.500.000	1.710.867.000	1.577.845.454	(3.800.212.454)	-	
Số dư cuối năm	51.037.131.960	36.154.370.684	35.493.316.062	1.679.594.981	124.364.413.687	
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	10.765.975.866	15.613.474.110	10.209.178.623	1.350.083.386	37.938.711.985	
Khấu hao trong năm	4.354.736.623	5.374.912.579	6.724.138.638	62.313.173	16.536.301.013	
Thanh lý, nhượng bán	-	(47.722.634)	(4.847.896.146)	-	(4.895.618.780)	
Phân loại lại	1.209.529.658	256.833.340	(1.124.279.658)	(352.583.340)	(10.500.000)	
Số dư cuối năm	16.330.242.147	21.197.497.395	10.961.141.457	1.080.013.219	49.568.894.218	
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	35.812.623.004	10.599.187.008	25.792.350.009	3.905.406.776	76.109.566.797	
Số dư cuối năm	34.706.889.813	14.956.873.289	24.532.174.605	599.581.762	74.795.519.469	

* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 11.616.602.160 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

10. Tài sản cố định vô hình

	Số đầu năm	Tăng do khấu hao	Tăng do phân loại	Số cuối năm
Nguyên giá				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	-	84.022.474.623
Phần mềm	1.498.795.000	113.261.818	-	1.612.056.818
Cộng	85.521.269.623	113.261.818	-	85.634.531.441
Khấu hao lũy kế				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Phần mềm	778.599.817	186.491.641	10.500.000	975.591.458
Cộng	778.599.817	186.491.641	10.500.000	975.591.458
Giá trị còn lại				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623			84.022.474.623
Phần mềm	720.195.183			636.465.360
Cộng	84.742.669.806			84.658.939.983

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết, vẫn còn sử dụng là 284.850.000 đồng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

- Mua sắm tài sản cố định

- Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP Auto Bình Phước

Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Mua sắm tài sản cố định	68.500.000	546.500.000
- Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP Auto Bình Phước	129.427.000	785.260.636
Cộng	197.927.000	1.331.760.636

12. Các khoản đầu tư tài chính

DVT: ngàn đồng

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
- Công ty liên kết	-	-	-	25.500.000	20.735.936	-
- Đầu tư khác	48.000.000	48.000.000	-	48.000.000	48.000.000	-
Cộng	48.000.000	48.000.000	-	73.500.000	68.735.936	-

Đầu tư dài hạn khác

Tên công ty	Tỷ lệ vốn góp theo GCN ĐKKD	Giá trị vốn góp theo đăng ký	Giá trị vốn góp đến ngày 31/12/2021
- Công ty CP New City Rent A Car	16,00%	40.000.000.000	40.000.000.000
- Công ty Cổ phần Easy Car	10,25%	8.000.000.000	8.000.000.000
Cộng			48.000.000.000

Đầu tư mua 1.600.000 cổ phần của Công ty CP New City Rent A Car với giá trị chuyển nhượng là 40 tỷ đồng, sở hữu 16% vốn điều lệ, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315125524 ngày 10/11/2020 với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

Đầu tư nhận chuyển nhượng 800.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Easy Car với giá trị chuyển nhượng là 8 tỷ đồng, chiếm 10,25% vốn điều lệ, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315963325 ngày 14/11/2019 với vốn điều lệ là 78 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

13. Phải trả người bán ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH Ford Việt Nam	17.619.318.396	17.619.318.396	8.936.036.570	8.936.036.570
- Công Ty CP Liên Doanh Ô Tô Hyundai Thành Công Việt Nam	15.388.399.094	15.388.399.094	-	-
- Công ty CP Trident Auto	9.010.000.000	9.010.000.000	56.533.770.000	56.533.770.000
- Công ty TNHH Trend Motor VN	26.032.233.931	26.032.233.931	-	-
- Công ty CP TD Tân Thành Đồ	16.167.142.296	16.167.142.296	28.245.442.975	28.245.442.975
- Công ty TNHH Minh Long	8.096.327.201	8.096.327.201	9.371.207.001	9.371.207.001
- Cty CP Hyundai Thành Công VN	-	-	16.794.756.519	16.794.756.519
- Cty CP Truck&Bus Trường Chinh	29.504.000.000	29.504.000.000	4.276.864.000	4.276.864.000
- Các đối tượng khác	16.514.105.416	16.514.105.416	15.857.500.473	15.857.500.473
Cộng	138.331.526.334	138.331.526.334	140.015.577.538	140.015.577.538

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	76.649.998.868	22.710.369.408
Cộng	76.649.998.868	22.710.369.408

15. Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà nước	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Phải nộp		
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	9.215.957.010	1.873.415.371
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.791.917.585	1.621.245.279
- Thuế thu nhập cá nhân	313.886.283	467.427.784
Cộng	18.321.760.878	3.962.088.434
b) Phải thu		
- Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ	4.151.289.927	2.576.723.379
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (nộp dư)	-	536.592.356
- Thuế thu nhập cá nhân (nộp dư)	27.092.290	-
Cộng	4.178.382.217	3.113.315.735

16. Chi phí phải trả ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trích trước chi phí đào tạo trả cho Công ty Ford Việt Nam	725.119.500	821.777.990
- Trích trước chi phí lãi vay	271.511.301	211.060.747
- Chi phí phải trả khác	3.128.510.526	1.103.473.406
Cộng	4.125.141.327	2.136.312.143

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MÃU B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

17. Các khoản phải trả khác		Số cuối năm	Số đầu năm		
a) Ngắn hạn					
- Kinh phí công đoàn		2.838.055.445	1.460.670.379		
- Tài sản thừa chờ xử lý ở Công ty CP City Auto		482.837.300	449.682.532		
- Chi hộ Công ty Ford Việt Nam cho nhân viên bán hàng		3.760.050.054	1.931.240.054		
- Phải trả Công ty TNHH Ô tô VW Nha Trang		1.120.000.000	1.120.000.000		
- Phải trả Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến (Bên liên quan)		1.907.655.887	2.243.367.810		
- Phải trả Ông Trần Ngọc Dân (Bên liên quan)		10.739.623	358.919.623		
- Phải trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát		503.600.000	-		
- Phải trả Công ty CP DAF GROUP tiền chuyển nhượng cổ phần		-	5.000.000.000		
- Phải trả tiền mượn Công ty CP Easy Car		5.000.000.000	-		
- Phải trả bà Trần Thị Tâm tiền chuyển nhượng cổ phần		3.160.000.000	6.100.000.000		
- Phải trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát của Tập đoàn		288.153.925	140.911.783		
- Các khoản phải trả khác		12.461.355.324	18.955.430.838		
Cộng		31.532.447.558	37.760.223.019		
b) Dài hạn					
- Phải trả Ông Bùi Đức Thọ		-	100.000.000.000		
Cộng		-	100.000.000.000		
18. Vay và nợ thuê tài chính		Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
a. Ngắn hạn		646.513.335.127	3.533.222.486.619	3.578.054.197.613	601.002.100.658
- NH Ngoại thương	(18.1)	113.631.806.957	847.633.013.693	823.813.550.350	137.451.270.300
- NH Bảo Việt	(18.2)	76.339.704.000	338.032.296.000	366.117.366.837	48.254.633.163
- NH Quân đội	(18.3)	12.791.552.604	162.440.394.650	168.266.565.654	6.965.381.600
- NH Công Thương	(18.4)	47.186.699.126	247.630.352.704	278.458.833.080	16.358.218.750
- NH An Bình	(18.5)	46.883.853.478	34.974.079.203	63.258.055.862	18.599.876.819
- NH Xuất nhập khẩu	(18.6)	349.722.293	155.583.485.987	143.974.037.930	11.959.170.350
- NH VN Thịnh Vượng	(18.7)	85.511.650.077	456.169.346.874	526.293.813.151	15.387.183.800
- NH Đầu tư và Phát triển	(18.8)	203.649.686.217	1.095.194.118.208	991.348.264.449	307.495.539.976
- NH Quốc tế	(18.9)	43.754.661.900	191.232.799.300	210.071.110.300	24.916.350.900
- NH Tiên Phong	(18.10)	4.898.300.000	1.554.300.000	6.452.600.000	-
- NH Chính sách xã hội	(18.10)	-	2.778.300.000	-	2.778.300.000
- <i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>		<i>11.515.698.475</i>			<i>10.836.175.000</i>
b. Dài hạn		77.040.761.635	4.808.850.000	15.574.792.610	66.954.342.500
- NH Ngoại thương	(18.1)	88.087.500.000	4.049.400.000	14.576.420.000	77.560.480.000
- NH Quân đội	(18.3)	291.454.110	759.450.000	820.866.610	230.037.500
- NH An Bình	(18.5)	177.506.000	-	177.506.000	-
- <i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>		<i>(11.515.698.475)</i>			<i>(10.836.175.000)</i>
Cộng		723.554.096.762	3.538.031.336.619	3.593.628.990.223	667.956.443.158

Cho đến ngày 31/12/2021, Công ty không có khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

(18.1) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo các hợp đồng như sau:

(18.1.1) Hợp đồng tín dụng số 0474/KHDN/21/HMCV ngày 24/9/2021 với hạn mức vay là 250 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng, thời hạn vay cho từng khoản nợ không quá 04 tháng và lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 431 Nguyễn Xi, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp.HCM được quy định cụ thể tại các hợp đồng thế chấp kèm theo. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2021 là 63.500.000.000 đồng.

(18.1.2) Hợp đồng tín dụng số 016K20/KHBB-001/2020 ngày 22/09/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 02/016A20/KHBB ngày 22/09/2021. Hạn mức tín dụng là 120.000.000.000 VNĐ. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay tối đa 01 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa xe ô tô thương hiệu Hyundai mới 100% phát sinh theo hợp đồng mua bán xe giữa Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam và khách hàng. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2021 là 19.513.972.950 đồng.

(18.1.3) Hợp đồng tín dụng số 2021/HDTD-NTF ngày 23/7/2021 với hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng. Mục đích vay: Tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn cho vay không quá 03 tháng. Lãi suất vay chi tiết theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: hợp đồng thế chấp hàng hóa số 2018/ONTS ngày 01/02/2018 và hợp đồng thế chấp hàng hóa số 2020/ONT/TS ngày 29/3/2019. Khoản vay này do Công ty CP ô tô Nha Trang vay. Số dư nợ vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2021 là 20.443.068.000 đồng.

(18.1.4) Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0196/KHDN/21/HMCV ngày 28/4/2021 với hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại mục vay dài hạn. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2021 của khoản vay này là 20.757.911.350 đồng.

(18.1.5) Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0152/KHDN/21/HMCV ngày 07/4/2021 với hạn mức tín dụng là 15 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại mục vay dài hạn. Khoản vay này do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay. Số dư nợ vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2021 của khoản vay này là 13.236.318.000 đồng.

(18.1.6) Khoản vay dài hạn do Công ty CP ô tô Nha Trang vay tại chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng sau:

- Số 2019/CVTL-ONT/03 ngày 23/9/2019 với số tiền vay là 1.370.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô Ford Explorer BKS 79A-260.49. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản hình thành từ vốn vay, được quy định tại hợp đồng thế chấp số 2019/TC-ONT/03 ngày 23/9/2019.

- Số 2019/CVTL-ONT/04 ngày 19/12/2019 và phụ lục số 01/2019/CVTL-ONT/04 ngày 19/12/2019 với số tiền vay là 630.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày giải ngân. Mục đích vay: mua xe ô tô Ford Tourneo BKS 79A-277.01. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản hình thành từ vốn vay, được quy định cụ thể tại hợp đồng thế chấp số 2019/PTVT-OTONT ngày 19/12/2019.

- Số 2020/ONT/CVTL/02 ngày 07/10/2020 với số tiền vay là 2.450.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng. Mục đích vay: thanh toán chi phí đầu tư hệ thống điện năng lượng Mặt trời 250kW theo hợp đồng kinh tế số 02/2020/HĐ/SOLAR ngày 31/8/2020. Tài sản đảm bảo là tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.

- Số 2021/ONT/CVTL/01 ngày 26/01/2021 với số tiền vay: 1.220.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: tài trợ mua xe Ford Ecosport BKA 79A-318.90 và Ford Everest BKS 79A-328.38). Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.

Số dư nợ vay dài hạn đến ngày 31/12/2021 là 3.088.080.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

(18.1.7) Khoản vay dài hạn do Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0269/KHDN/20 ngày 08/11/2020, hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0269/KHDN/20-SĐ1 ngày 03/11/2020 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0270/KHDN/20/TLĐH ngày 03/11/2020, số tiền vay là 50 tỷ đồng, thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo lãi suất thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + 1.446.405 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto ("CTF") thuộc sở hữu của bà Đồng Thị Thanh Thảo.
- + 290.650 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng Hoàng và bà Nguyễn Thị Tố Trinh.
- + 500.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Lâm và bà Võ Thị Thanh Hiền.
- + 2.756.911 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Ngô Công Minh và bà Phạm Thị Ái Hạnh.
- + Các hợp đồng tiền gửi.
- + Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai mới 100%.

Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 của khoản vay này là 42.840.000.000 đồng.

(18.1.8) Khoản vay dài hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0337/KHDN/20/CVTL ngày 10/12/2020, hạn mức vay: 36.177.000.000 đồng, thời hạn vay: 96 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo lãi suất thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + 1.453.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Quang Khải.
- + 1.147.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Quang Trí và bà Đinh Đào Giao Thoại Khanh.

Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 của khoản vay này là 31.632.400.000 đồng.

(18.2) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Tp.HCM theo các hợp đồng sau:

(18.2.1) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP City Auto vay theo Hợp đồng tín dụng số 0320-2021-HDĐTĐ1-BVB003 ngày 17/11/2021 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2021 là 6.538.945.162 đồng.

(18.2.2) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo Hợp đồng tín dụng số 0045-2021-HDĐTĐ1-BVB03 ngày 31/3/2021 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2021 là 41.715.688.001 đồng.

(18.3) - Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng sau:

(18.3.1) Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 72311.20.117.2897485.TD ngày 21/12/2020. Hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh phục vụ kinh doanh xe ô tô Hyundai. Thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2021 là 3.078.658.250 đồng.

(18.3.2) Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 73737.20.117.5943003.TD ngày 21/12/2020. Hạn mức tín dụng là 25 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh phục vụ kinh doanh xe ô tô Hyundai. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 10/12/2021, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước (công ty con của Công ty CP Auto Trường Chinh) vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2021 là 3.886.723.350 đồng.

(18.3.3) Vay dài hạn theo Hợp đồng cho vay trung hạn số 3235.21.117.2897485.TD ngày 18/01/2021 với hạn mức cho vay: 10 tỷ đồng. Số tiền vay là 394.350.000 đồng. Mục đích vay: mua xe Hyundai BS 51H-832.79. Thời hạn vay 24 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản cụ thể. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 là 230.037.500 đồng.

(18.4) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương theo các hợp đồng sau:

(18.4.1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0804a/2021-HDCVHM/NHCT924-ATT ngày 23/8/2021. Hạn mức tín dụng là 120 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 31/7/2022, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 là 3.060.838.900 đồng.

(18.4.2) Hợp đồng tín dụng hạn mức số DUYN78-001/2022-HDCVHM/NHCT504-AUTOBP ngày 31/12/2021. Hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 31/12/2022, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 là 13.297.379.850 đồng.

(18.5) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh TP.HCM theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 0142/21/TD/I ngày 26/4/2021 với hạn mức tín dụng là 30 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2021 là 18.599.876.819 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + Hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh;
- + 2.760.000 cổ phiếu Công ty CP City Auto thuộc sở hữu của Ông Trần Ngọc Dân theo Hợp đồng cầm cố số 2288/19/BL/I ngày 17/9/2019 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung số SDBS.01-2288/19/BL/I ngày 17/11/2020.
- + 10 Quyền sử dụng đất tại xã Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò chi tiết theo 10 Hợp đồng thế chấp từ số 2288A đến số 2288I/19/BL/I.

(18.6) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng sau:

(18.6.1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số LAV210013261/1403 ngày 24/02/2021 với tổng hạn mức vay là 30 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay. Khoản vay này do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 là 5.585.460.500 đồng.

(18.6.2) Hợp đồng tín dụng hạn mức số LAV210076461/2000 ngày 28/10/2021 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Hyundai các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 là 6.373.709.850 đồng.

(18.7) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 475/2021/HDHM ngày 13/10/2021 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa - xe ô tô du lịch, xe ô tô tải, xe chuyên dùng hiệu Hyundai còn mới 100% hình thành từ vốn vay hoặc có sẵn trong kho. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 là 15.387.183.800 đồng.

(18.8) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng sau:

(18.8.1) Hợp đồng tín dụng số 01/2021/4528578/HDTD ngày 01/12/2021 với tổng hạn mức vay là 180 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô Ford mới 100% hình thành từ vốn vay. Khoản vay này do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 là 107.365.188.000 đồng.

(18.8.2) Hợp đồng tín dụng số 90/2021/11402179/HDTD ngày 22/6/2021 với tổng hạn mức vay là 300 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa là xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100%. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 là 173.913.875.500 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

(18.8.3) Hợp đồng tín dụng số 01/2021/8943817/HĐTD ngày 08/10/2021. Hạn mức tín dụng 400 tỷ đồng, trong đó dư nợ vay tối đa là 160 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 30/9/2022, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 là 26.216.476.476 đồng.

(18.9) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Quốc tế theo hợp đồng tín dụng số 8867553.21 ngày 23/6/2021. Hạn mức cho vay ngắn hạn là 100 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 của khoản vay này là 24.916.350.900 đồng.

(18.10) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Chính sách xã hội theo các hợp đồng sau:

(18.10.1) Khoản vay của Công ty CP City Auto từ Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức theo hợp đồng tín dụng số 16/2021/HĐTD ngày 10/12/2021 với số tiền cho vay là 857.480.000 đồng; thời hạn cho vay 11 tháng, lãi suất vay: 0%/năm, mục đích vay: trả lương cho người lao động quay lại làm việc do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 của khoản vay này là 857.480.000 đồng.

(18.10.2) Khoản vay của Công ty CP Auto Trường Chinh từ Ngân hàng Chính sách xã hội quận Tân Bình và quận 3 theo hợp đồng tín dụng số 19/2021/HĐTD.NCoV ngày 14/10/2021, Phụ lục số 19/2021/HĐTD.NCoV/PL01 ngày 26/11/2021 và số 19/2021/HĐTD.NCoV/PL02 ngày 24/12/2021 với tổng số tiền cho vay các lần giải ngân là 1.524.900.000 đồng; thời hạn cho vay 11 tháng, lãi suất vay: 0%/năm, mục đích vay: trả lương cho người lao động quay lại làm việc do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 của khoản vay này là 1.524.900.000 đồng.

(18.10.3) Khoản vay của Công ty CP Auto Bình Phước từ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước theo hợp đồng tín dụng số 04/2021/HĐTD ngày 30/12/2021 với số tiền cho vay là 395.920.000 đồng; thời hạn cho vay 11 tháng, lãi suất vay: 0%/năm, mục đích vay: trả lương cho người lao động quay lại làm việc do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 của khoản vay này là 395.920.000 đồng.

19. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Năm 2021	Năm 2020
Số dư đầu năm	3.338.713.588	3.662.376.588
Tăng do trích quỹ	148.725.149	-
Giảm do chi quỹ	(213.142.160)	(323.663.000)
Số dư cuối năm	3.274.296.577	3.338.713.588

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	01/01/2020	Tăng	Giảm	31/12/2020
- Vốn góp của chủ sở hữu	455.399.680.000	-	-	455.399.680.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	4.351.560.692	16.122.068	-	4.367.682.760
- Quỹ khác	1.199.078.892	16.122.069	-	1.215.200.961
- LNST chưa phân phối	43.217.049.102	1.327.354.324	407.609	44.543.995.817
Cộng	504.167.368.686	1.359.598.461	407.609	505.526.559.538
	01/01/2021	Tăng	Giảm	31/12/2021
- Vốn góp của chủ sở hữu	455.399.680.000	268.578.080.000	-	723.977.760.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	4.367.682.760	-	-	4.367.682.760
- Quỹ khác	1.215.200.961	-	-	1.215.200.961
- LNST chưa phân phối	44.543.995.817	49.115.727.803	41.099.783.034	52.559.940.586
Cộng	505.526.559.538	317.693.807.803	41.099.783.034	782.120.584.307

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MÃU B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm 2021	Năm 2020
b) Lợi nhuận chưa phân phối		
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	44.543.995.817	43.217.049.102
- Lợi nhuận phát sinh trong năm	49.115.727.803	1.002.794.564
- Chia cổ tức bằng phát hành cổ phiếu	(40.977.760.000)	-
- Trích quỹ Khien thưởng, phúc lợi	(148.725.149)	-
- Lợi nhuận tăng (giảm) từ thoái vốn tại Công ty con	-	324.559.760
- Điều chỉnh từ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	26.702.115	-
- Tăng/(giảm) khác	-	(407.609)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	52.559.940.586	44.543.995.817
c) Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 14 ngày 21/12/2021 là 723.977.760.000 đồng tương đương 72.397.776 Cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phiếu.		
Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	72.397.776	45.539.968
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	72.397.776	45.539.968
+ Cổ phiếu phổ thông	72.397.776	45.539.968
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	72.397.776	45.539.968
+ Cổ phiếu phổ thông	72.397.776	45.539.968
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 đồng/cp	10.000 đồng/cp
21. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	26.402.000.000	25.902.000.000
+ Lợi nhuận chia cho cổ đông không kiểm soát	3.485.964.654	1.726.930.734
+ Chi cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	(286.175.169)	(630.234.352)
+ Chuyển lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát sang lợi nhuận công ty mẹ do chuyển nhượng cổ phần	-	(324.559.760)
+ Điều chỉnh sang Lợi nhuận chưa phân phối	(26.702.115)	-
+ Trích lập các quỹ	132.600.203	132.510.794
Cộng	29.707.687.573	26.806.647.416
22. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nợ khó đòi đã xử lý	5.356.110.813	5.356.110.813

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B09 - DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Đơn vị tính: VND

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu bán hàng hoá	4.333.900.817.603	5.441.836.135.839
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	227.926.199.357	291.665.591.498
Cộng	4.561.827.016.960	5.733.501.727.337
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	-	38.272.727
Hàng bán bị trả lại	53.139.267.637	89.444.658.106
Cộng doanh thu thuần	4.508.687.749.323	5.644.018.796.504
Chi tiết doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán xe	4.195.157.326.066	5.261.214.292.596
Doanh thu bán phụ tùng	85.604.223.900	91.138.912.410
Doanh thu cung cấp dịch vụ	214.965.672.866	271.315.569.066
Doanh thu khác	12.960.526.491	20.350.022.432
Cộng	4.508.687.749.323	5.644.018.796.504
2. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Giá vốn xe đã bán	4.023.656.939.367	5.105.467.730.883
- Giá vốn hàng hóa đã bán	76.258.048.653	77.148.981.179
- Giá vốn dịch vụ cung cấp	116.766.249.329	153.088.606.160
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (hoàn nhập)	417.484.907	(825.814.245)
Cộng	4.217.098.722.256	5.334.879.503.977
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi tiền gửi ngân hàng	44.441.792	42.767.851
- Chiết khấu thanh toán được hưởng	331.613.034	353.717.457
- Lãi từ chuyển nhượng cổ phần	5.100.000.000	9.000.000.000
- Lãi từ việc đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản đầu tư	4.764.064.193	295.106.214
- Lãi từ khoản ký quỹ	32.341.145.728	19.602.471.203
Cộng	42.581.264.747	29.294.062.725
4. Chi phí tài chính		
- Chi phí lãi vay	50.461.866.535	48.151.581.007
Cộng	50.461.866.535	48.151.581.007

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm 2021	Năm 2020
5. Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân viên	75.365.379.941	79.353.849.079
- Chi phí khấu hao TSCĐ	9.147.956.273	7.476.553.045
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.747.149.928	47.265.386.856
- Chi phí bằng tiền khác	35.969.879.168	55.177.066.226
Cộng	154.230.365.310	189.272.855.206
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	31.706.210.698	32.654.503.410
- Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	3.273.460.615	9.187.336.072
- Chi phí khấu hao TSCĐ	5.839.791.217	6.365.454.960
- Lợi thế thương mại phân bổ	9.716.420.836	9.716.420.836
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.660.766.764	38.093.957.813
- Chi phí bằng tiền khác	8.255.315.064	7.065.723.853
Cộng	82.451.965.194	103.083.396.944
7. Thu nhập khác		
- Lãi từ việc thanh lý tài sản cố định	1.494.421.671	707.459.953
- Thu hỗ trợ chi phí tổ chức sự kiện, hỗ trợ bán hàng từ nhà cung cấp	7.708.639.825	5.904.454.000
- Xử lý công nợ lâu năm	5.328.314.610	3.884.002.366
- Hỗ trợ chi phí hoạt động	-	534.910.908
- Thu nhập khác	4.339.190.047	1.278.421.489
Cộng	18.870.566.153	12.309.248.716
8. Chi phí khác		
- Chi phí phạt nộp chậm thuế	2.984.304.238	1.178.601.119
- Chi phí khác	858.358.437	406.778.974
Cộng	3.842.662.675	1.585.380.093
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP City Auto	1.102.359.556	-
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Phú Mỹ	2.693.712.807	1.328.838.036
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Nha Trang	1.709.081.640	211.264.793
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Trường Chinh	3.625.180.088	972.271.926
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Bình Phước	1.090.314.643	208.875.992
Cộng	10.220.648.734	2.721.250.747

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm 2021	Năm 2020
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp, trong đó:	51.833.349.519	1.430.416.184
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	2.717.621.716	427.621.620
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	49.115.727.803	1.002.794.564
Lợi nhuận dùng trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ	49.115.727.803	1.002.794.564
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	66.319.613	45.539.968
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	741	22
11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	49.115.727.803	1.002.794.564
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	66.319.613	45.539.968
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	22.760.032
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	741	15
12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	4.193.334.251.128	5.321.199.367.441
- Chi phí nhân công	132.480.444.302	112.008.352.489
- Chi phí khấu hao	16.722.792.654	14.709.063.948
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	57.090.028.042	108.470.630.920
- Chi phí khác	54.153.536.634	70.848.341.329
Cộng	4.453.781.052.760	5.627.235.756.127

VII. Những thông tin khác**1. Thông tin về các bên liên quan****a/ Các bên liên quan**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, và Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt
Công ty CP Truck & Bus Trường Chinh	Công ty liên kết của Công ty CP Auto Trường Chinh
Công ty CP New City Rent A Car	Đầu tư dài hạn khác
Công ty Cổ phần Easy Car	Đầu tư dài hạn khác
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Các giao dịch với các bên có liên quan trong năm tài chính 2021 như sau:

1. Bên liên quan là pháp nhân

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Truck & Bus Trường Chinh	Công ty liên kết	Thoái vốn	25.500.000.000
		Bán hàng hóa và dịch vụ	329.727.844.390
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	Mua hàng hóa	312.889.491.307
		Nhận dịch vụ cung cấp	2.218.309.388
		Doanh thu tài chính	20.350.541.714

2. Bên liên quan là các thành viên quản lý

Bên liên quan	Nội dung	Số tiền
Ông Trần Ngọc Dân	Thù lao Hội đồng quản trị	180.000.000
Ông Trần Lâm	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thù lao Hội đồng quản trị	30.000.000
Ông Phan Hoàng Sơn	Thù lao Hội đồng quản trị	30.000.000
Ông Lê Minh Tâm	Thù lao Hội đồng quản trị	12.500.000
Ông Trần Trung Chánh	Thù lao Hội đồng quản trị	27.000.000
Bà Lê Thị Thương Thương	Thù lao Ban Kiểm soát	36.000.000
Bà Phạm Thị Mỹ Dung	Thù lao Ban Kiểm soát	16.050.000
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thù lao Ban Kiểm soát	16.050.000
Ông Lê Danh Thủ	Thù lao Ban Kiểm soát	18.000.000
Bà Lê Thị Ngọc Huyền	Thù lao Ban Kiểm soát	18.000.000
Ông Trần Trung Chánh	Lương của Ban Tổng Giám đốc	196.180.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Lương của Ban Tổng Giám đốc	796.228.140
Ông Trần Ngọc Dân	Lương của Chủ tịch HĐQT	270.000.000

Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc năm tài chính 2021 như sau:

Bên liên quan	Giao dịch	Số tiền	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Trần Ngọc Dân	Phải trả khác	(10.739.623)	(358.919.623)
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phải trả khác	(1.907.655.887)	(2.243.367.810)
	Phải thu khách hàng	49.202.991.577	3.914.610.477
	Phải thu khác	71.297.665.097	37.524.892.660
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Ký quỹ dài hạn	191.732.000.000	225.547.000.000
	Phải trả người bán	16.167.142.296	(28.245.442.975)
	Ứng trước cho người bán	124.021.202.318	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình. Không có bất kỳ yếu tố nào làm ảnh hưởng tới tính hoạt động liên tục của đơn vị cần phải giải thích.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

4. Thông tin về Báo cáo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh: bộ phận kinh doanh xe, bộ phận dịch vụ sửa chữa, bộ phận kinh doanh phụ tùng, phụ kiện.

a. Báo cáo bộ phận năm 2021

Chi tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	4.195.157.326.066	214.965.672.866	98.564.750.391	4.508.687.749.323
2. Giá vốn hàng bán	4.023.656.939.367	117.183.734.236	76.258.048.653	4.217.098.722.256
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	171.500.386.699	97.781.938.630	22.306.701.738	291.589.027.067
Tài sản không phân bổ				1.762.091.595.441
Tổng tài sản				1.762.091.595.441
Nợ phải trả không phân bổ				950.263.323.561
Tổng nợ phải trả				950.263.323.561

b. Báo cáo bộ phận năm 2020

Chi tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	5.261.214.292.596	271.315.569.066	111.488.934.842	5.644.018.796.504
2. Giá vốn hàng bán	5.105.467.730.883	152.262.791.915	77.148.981.179	5.334.879.503.977
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	155.746.561.713	119.052.777.151	34.339.953.663	309.139.292.527
Tài sản không phân bổ				1.578.696.957.105
Tổng tài sản				1.578.696.957.105
Nợ phải trả không phân bổ				1.046.363.750.151
Tổng nợ phải trả				1.046.363.750.151

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

5. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.



Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu
Ngày 15 tháng 3 năm 2022



Lê Thị Phú
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh Tiến
Tổng Giám đốc